TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 10/10/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân D: Ông Phan Hải Chiều và bà Trương Thị Ngoãn.

- Thư ký phiên Toà: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện TH tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân D huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 67/2018/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên Tòa số: 57/2018/QĐST- HNGĐ ngày 26/9/2018 giữa các đương sự: - Nguyên đơn: Chị Vũ Thu H, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Thôn TN, xã AN, huyện TH, tỉnh Thái Bình. - Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú và địa chỉ: Thôn TN, xã AN, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/5/2018 cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thu H trình bày: Chị và anh Trần Văn D kết hôn với nhau từ ngày 02/3/2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân D xã AN, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không tu chí làm ăn, hơn nữa anh D không có trách nhiệm và nghĩa vụ gì với mẹ con chị nên dẫn đến việc vợ chồng chị thường xuyên xúc phạm danh dự nhau và vợ chồng chị sống ly thân từ 4/2018

đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh D vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Trần Văn D.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Trần M A, sinh ngày 16/11/2012, quan điểm chị xin nuôi con Trần M A và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lý Thị Miên là mẹ đẻ anh Trần Văn D trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh D là anh D và chị H bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên dẫn đến việc vợ chồng anh D và chị H sống ly thân từ 4/2018 đến nay. Quan điểm của bà là mong muốn vợ chồng chị H và anh D về đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Bị đơn là anh Trần Văn D cố tình không đến Tòa án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ, thông báo cung cấp chứng cứ cho anh D, yêu cầu anh D cung cấp chứng cứ về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung cho Tòa án, cũng như gửi các văn bản thể hiện quan điểm của anh về cho Tòa án biết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, nợ chung. Anh Trần Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và H giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh D cố tình không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của anh D có xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh D đang sinh sống gửi Tòa án.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện TH phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thu H được ly hôn anh Trần Văn D.

Về quan hệ con chung: Xử giao con Trần Mai Ạnh, sinh ngày 16/11/2012 cho chị Vũ Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên không phải giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thu H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 277 Bộ luật tố tụng D sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn.

Anh Trần Văn D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng D sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn D.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thu H và anh Trần Văn D kết hôn với nhau có đăng ký ngày 02/3/2012 tại Ủy ban nhân D xã AN, huyện TH, tỉnh Thái Bình đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị H và anh D không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Giữa chị H và anh D đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ 4/2018 đến nay. Anh Trần Văn D không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và H giải, không có mặt tại phiên Tòa chứng tỏ anh D bỏ mặc, không quan tâm đến chị H thể hiện không thiện chí trong việc cải thiện tình trạng hôn nhân đang mâu thuẫn trong khi chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh D, kiên quyết xin ly hôn anh D. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thu H, xử cho chị H được ly hôn anh D.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị H và anh D có một con chung là Trần M A, sinh ngày 16/11/2012. Quan điểm của chị xin nuôi con Trần M A và chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, xét thấy cháu Trần M A đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo về mọi mặt cho cháu Trần M A cả về thể chất cũng như tinh thần của cháu. Vì vậy, cần xử giao con Trần M A cho chị Vũ Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vũ Thu H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung chị H khai: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D không có văn bản nào gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và H giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng D sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thu H và anh Trần Văn D có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 điều 277, khoản 3 điều 228, điều 147 Bộ luật tố tụng D sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thu H được ly hôn anh Trần Văn D.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con Trần M A, sinh ngày 16/11/2012 cho chị Vũ Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D, chị H có quyền thăm nom con chung. Anh D, chị H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị H và anh D có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng D sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Vũ Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí D sự sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008722 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của chi cục Thi hành án D sự huyện TH, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thu H và anh Trần Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TH.
- Các đương sự.
- UBND xã AN.
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh